

Số: 2098/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 28 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1051/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

- Người yêu cầu: Ông Trần Văn C, sinh năm: 1985

Căn cước công dân số 03808500xxxx cấp ngày 09/01/2024

Thường trú: phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1983

Căn cước công dân số 03018300yyyy cấp ngày 22/8/2023

Thường trú: Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.

Địa chỉ cư trú: phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông C và bà H có 02 con chung tên Trần Nguyên Kh, sinh ngày 19/6/2016 và Trần Thảo Ng, sinh ngày 01/01/2020. Hai bên thỏa thuận giao con chung là Trần Nguyên Kh cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Trần Thảo Ng cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, hai đương sự không thực hiện cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Hai bên thống nhất chịu theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Thu H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63 quyển số 01/2014 đăng ký kết hôn ngày 01/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đình Tường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Ông C và bà H có 02 con chung tên Trần Nguyên Kh, sinh ngày 19/6/2016 và Trần Thảo Ng, sinh ngày 01/01/2020. Hai bên thỏa thuận giao con chung là Trần Nguyên Kh cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Trần Thảo Ng cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, hai đương sự không thực hiện cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Hai bên thống nhất chịu theo quy định. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông C, bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026675 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông C, bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Vương